TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 967/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 04 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 704/2022/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc: *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Ông L, sinh năm: 1985 - địa chỉ: Tổ 10, thôn Thắng Lợi, xã Hàm Thắng, huyện B, tỉnh T và bị đơn bà L, sinh năm: 1993 – địa chỉ: 68/1C Tổ 8, Khu phố 1, phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 704/2022/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc *"Ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Ông L và bị đơn bà L (Giấy chứng nhận kết hôn số 57, do Ủy ban nhân xã Hàm Thắng, huyện B, tỉnh T cấp ngày 26/6/2012).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung L, sinh ngày 26/8/2012 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi bà L có đơn yêu cầu thi hành án; nếu ông L chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cấp dưỡng. Nếu không có thỏa thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm cấp dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 . Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, ông Long tự nguyện chịu, cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Long đã nộp theo biên lai thu số 0023529 ngày 13/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Long đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.12; (1)
- CC.THADS Q.12; (1)
- Hai bên đ/sư; (2)
- Cơ quan đăng ký kết hôn; (1)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Thăng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).